

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH - TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* bà **Trần Thị Mỹ Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ ông **Lưu Văn Thảo**

+ ông **Nguyễn Công Phúc**

*- Thư ký phiên toà:* ông **Hồ Quốc Việt** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thăng Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên toà:* bà **Trần Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Lê Tuấn V**; giới tính: nam; sinh năm 2001 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ 18, thôn P, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Văn C, sinh năm 1970 và bà Doãn Thị C, sinh năm 1972; tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên toà.

2/ **Huỳnh Thị L**; giới tính: nữ; sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Huỳnh H, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1970; chồng: Võ K, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên toà.

3/ **Phan Thanh T**; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phan D (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: không;

NhÃ thÃ: ngày 04/6/2017, Công an huyện Thăng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên tòa.

4/ **Phan Văn V**; giới tính: nam; sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khu phố Y, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phan Q, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1971; tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2018, bị Công an huyện Thăng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

- Ngày 28/01/2019, bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 07/11/2019.

- Ngày 15/10/2020, bị TAND huyện Thăng Bình ra Quyết định số 13/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1998; trú tại: thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Võ Ngọc Á, sinh năm 1998; trú tại: thôn P, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Ông Võ K, sinh năm 1989; trú tại: khu phố X, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông Võ B, sinh năm 1984; trú tại: khu phố X, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

*Tại phiên tòa các bị cáo đều có mặt, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N và ông Võ Ngọc Á.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 08/6/2023, Phan Văn V đến nhà Phan Thanh T tại số nhà 69, đường Nguyễn Hoàng thuộc Khu phố X, thị trấn H, huyện Thăng Bình uống nước mía. Tại đây, cả hai rủ nhau sử dụng ma túy đá nên mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy. T liên hệ nhờ Huỳnh Thị L mua ma túy giúp, L đồng ý và đến nhà gặp T, T đưa cho L số tiền 300.000 đồng. Huỳnh Thị L cầm tiền đi đến cửa hàng Điện Máy Xanh tại thị trấn H, huyện Thăng Bình nộp số tiền 300.000 đồng vào tài khoản Ví Momo Võ K (chồng L). Sau đó,

Huỳnh Thị L sử dụng số điện thoại 0796.668.762 liên hệ Lê Tuấn V qua số điện thoại 0768.559.674 để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được nên L sử dụng tài khoản Ví Momo Võ K chuyển trả số tiền 300.000 đồng vào tài khoản Ví Momo Phan Thanh T và sử dụng tài khoản Zalo L Huỳnh nhắn tin vào tài khoản Zalo Den Nguyen Hoang cho Phan Thanh T nội dung không mua được ma túy và đã chuyển trả số tiền 300.000 đồng vào tài khoản Ví Momo của T. Sau đó, T trả lại 150.000 đồng cho Phan Văn V.

Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, T tiếp tục liên hệ qua Zalo nhờ L mua giúp 300.000 đồng ma túy và nói L cho T mượn cái nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. L đồng ý và gọi điện thoại qua Zalo cho Lê Tuấn V hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì V đồng ý và bảo L chuyển tiền vào tài khoản Ví Momo của V. Sau đó, L đến nhà T để lấy tiền, T đưa tiền mặt cho L số tiền 200.000 đồng và chuyển 150.000 đồng vào Ví Momo tên Võ K. L đến cửa hàng thế giới di động nộp vào tài khoản Ví Momo Võ K số tiền 150.000 đồng rồi chuyển 300.000 đồng vào tài khoản Ví Momo của Lê Tuấn V, còn lại 50.000 đồng L dùng để đổ xăng. Sau khi chuyển tiền xong, L gọi điện thoại qua Zalo cho Lê Tuấn V thông báo đã chuyển tiền thì V bảo L chạy đến quán cà phê “HI COFFEE & TEA” thuộc thôn Trà Đoá 1, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để lấy ma túy. Lê Tuấn V đem ma túy dán vào cây trụ điện để L đến lấy rồi đi về. Lấy được ma túy, L về nhà lấy một nỏ thủy tinh đem đến nhà Phan Thanh T đưa cho T gói ma túy cùng cái nỏ thủy tinh rồi L đi về nhà. T sử dụng hết gói ma túy L mua giúp.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phan Văn V đi đến nhà T. Tại đây, V đưa cho T số tiền 150.000 đồng để góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. T tiếp tục gọi điện thoại cho Huỳnh Thị L nhờ L mua giúp 300.000 đồng ma túy đá. L liên hệ qua Zalo tên Lê Tuấn V số điện thoại 0768.559.674 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý và bảo chuyển tiền qua Ví Momo. Lúc này, L đi đến nhà T, nhìn thấy có Phan Văn V đang ở đây nhưng T không nói cho L biết việc T và V cùng góp tiền mua ma túy. T đưa L điện thoại smartphone bên trong có cài ứng dụng Ví Momo tài khoản Phan Thanh T, cung cấp mật khẩu tài khoản Ví Momo của T cho L. L sử dụng tài khoản Ví Momo Phan Thanh T chuyển 400.000 đồng vào tài khoản Ví Momo Lê Tuấn V, sử dụng số điện thoại 0903.746.117 của T gọi vào số điện thoại 0768.559.674 của Lê Tuấn V thông báo cho V đã chuyển số tiền 400.000 đồng và hỏi V đến chỗ nào thì được V nói L “đến y chỗ cũ”. Huỳnh Thị L đến chỗ cây trụ điện đối diện quán cà phê “HI COFFEE & TEA” lấy gói ma túy bên ngoài có quần băng keo đen rồi đi về. L vào nhà thấy T và V đang ngồi tại phòng khách thì L để gói ma túy trên bàn ngay vị trí T đang ngồi rồi ra về. Sau khi L về, T và V đem gói ma túy đá đi đến khu vực nhà bếp, V dùng bật lửa đốt ma túy lên rồi cả hai cùng nhau sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an thị trấn H đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ và niêm phong tang vật gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm

01 chai nước ngọt hiệu Revive, trên nắp có đục 02 lỗ, có gắn 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa hiệu Hoa Việt; 01 nỏ thủy tinh được uốn cong, 01 đầu nhỏ, 01 đầu lớn, bên trong có bám dính chất màu nâu (đã tiến hành niêm phong, ký hiệu mẫu A). Qua kiểm tra L, T, V đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 80/KL-KTHS (MT) ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Chất rắn màu nâu gửi giám định (chất bám dính bên trong đoạn ống thủy tinh “nỏ”, mẫu ký hiệu A) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A gửi giám định có khối lượng là 0,066 g (không phải không trăm sáu mươi sáu gam).

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu phình thành bầu tròn (nỏ thủy tinh) và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định (tất cả các đối tượng hoàn trả trong bì niêm phong số 80/PC09). Mẫu chất rắn màu nâu (mẫu ký hiệu A) gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra xác định được Lê Tuấn V là người bán ma túy cho Huỳnh Thị L, V bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 10/2022, loại Methamphetamine. Lê Tuấn V mua ma túy của một người đàn ông tên Thảo (*không rõ lai lịch*) 03 lần, mỗi lần nửa gam với số tiền 800.000 đồng. Mỗi lần mua ma túy Thảo hẹn V đến chỗ đường rẫy xe lửa giao với Quốc lộ 14E thuộc xã Bình Quý, huyện Thăng Bình. Đến đầu tháng 6/2023, V bắt đầu mua ma túy về phôi thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy. Lê Tuấn V khai nhận ngoài 02 lần bán ma túy cho Huỳnh Thị L vào ngày 08/6/2023, V còn bán cho Huỳnh Thị L 01 lần và bán cho các đối tượng khác có nhu cầu sử dụng ma túy trên địa bàn huyện Thăng Bình cụ thể như sau:

- Bán cho Huỳnh Thị L 01 lần: vào khoảng 17 giờ 00 ngày 07/6/2023, L gọi điện cho V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì V đồng ý và hẹn L tới khu vực trước quán cà phê “HI COFFEE & TEA” để lấy ma túy. V bảo L chuyển tiền vào tài khoản Ví Momo số 0768559674. L chuyển tiền cho V xong thì chạy đến nơi V hẹn tại chỗ cây trụ điện đối diện quán cà phê lấy gói ma túy rồi đem về nhà sử dụng hết một mình.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn N 01 lần: vào khoảng 14 giờ ngày 05/6/2023 hoặc ngày 06/6/2023 (không nhớ rõ), N gọi điện qua messenger cho Lê Tuấn V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý và hẹn đến trước cổng cụm khu công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, V bỏ gói ma túy đá vào trong gói thuốc lá rồi vứt bên lề đường gần công ty Domex. V chạy ra đứng trước cổng đợi N đến. Khoảng 10 phút sau, N chạy đến đưa cho V 300.000 đồng và V chỉ chỗ để ma túy cho N đến lấy gói ma túy đem về sử dụng hết một mình.

- Bán ma túy cho Võ Ngọc Á 01 lần: vào khoảng 09 giờ ngày 05/6/2023 hoặc ngày 06/6/2023 (không nhớ rõ), Á gọi điện qua messenger cho Lê Tuấn V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý và hẹn đến trước cổng cụm khu công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, V bỏ gói ma túy đá vào trong gói thuốc lá rồi vứt ở gần cây ATM trước công ty Domex. V chạy ra đứng trước cổng đợi Á đến. Khoảng 15 phút sau, Á chạy đến đưa cho V 300.000 đồng và V chỉ chỗ để ma túy cho Á đến lấy gói ma túy đem về sử dụng hết một mình.

Tổng cộng trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 08/6/2023, Lê Tuấn V đã 05 lần bán ma túy, loại Methamphetamine cho Huỳnh Thị L, Nguyễn Văn N, Võ Ngọc Á với tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Qua kiểm tra N và Á âm tính với ma túy đá và khai nhận có mua ma túy đá của Lê Tuấn V 01 lần và sau đó đã bỏ, không sử dụng ma túy nữa.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Tuấn V tại thôn P, xã B, huyện Thăng Bình thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cuộn băng keo màu đen;
- 01 cái kéo; 02 bật lửa, trong đó có 01 cái bật lửa lò xo;
- 01 đoạn ống nhựa có một đầu được cắt nhọn; 03 miếng nhựa dẻo.

\* **Tang vật tạm giữ** : Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã thu giữ những vật chứng gồm:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai Revive, trên nắp có đục 02 lỗ, có gắn 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa hiệu Hoa Việt; 01 nỏ thủy tinh được uốn cong, 01 đầu nhỏ, 01 đầu lớn, bên trong có bắm dính chất màu nâu.

- Tạm giữ của Phan Thanh T: 01 (một) điện thoại di động Itel (màu đen) có gắn sim số 0903746117; 01 (một) điện thoại di động Realme, màu xanh, bên trong gắn sim số 0869485077.

- Tạm giữ của Huỳnh Thị L 01 (một) điện thoại di động OPPO - A1K.

- Tạm giữ của Phan Văn V: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 gắn sim số 0799432035 và 01 (một) xe Honda RSX, biển kiểm soát (BKS) 92H1-860.04. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã trả lại 01 xe mô tô BKS92H1-860.04 cho ông Phan Q là cha ruột Phan Văn V.

- Tạm giữ của Lê Tuấn V: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 cái kéo; 02 bật lửa, trong đó có 01 cái bật lửa lò xo; 01 đoạn ống nhựa có một đầu được cắt nhọn; 03 miếng nhựa dẻo.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTB-HS ngày 18/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố Lê Tuấn V, Huỳnh Thị L, Phan Thanh T, Phan Văn V ra trước Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để xét xử:

- Đối với Lê Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Huỳnh Thị L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Phan Thanh T, Phan Văn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khoản, điều luật đối với các bị cáo. Ngoài ra, Kiểm sát viên trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Văn V từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị N xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N và ông Võ Ngọc Á. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Tuấn V, Huỳnh Thị L, Phan Thanh T, Phan Văn V khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, tại nhà Phan Thanh T, T và Phan Văn V đã góp mỗi người 150.000 đồng để T đưa cho Huỳnh Thị L nhờ L liên hệ Lê Tuấn V mua giúp 300.000 đồng ma túy đá, loại Methamphetamine về sử dụng. Khi T và V đang sử dụng còn lại 0,066 gam ma túy, loại Methamphetamine trong nỗ lực tinh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Ngoài ra, trong ngày 08/6/2023, Huỳnh Thị L còn giúp T mua 300.000 đồng ma túy đá của Lê Tuấn V để T sử dụng một mình. Từ ngày 05/6/2023 đến ngày 08/6/2023, Lê Tuấn V đã 05 lần bán ma túy đá cho Huỳnh Thị L, Nguyễn Văn N, Võ Ngọc Á với tổng số tiền 1.500.000 đồng.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự, lời khai của người liên quan và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm thu lợi nhuận của bị cáo Lê Tuấn V đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Huỳnh Thị L đã 02 lần giúp sức đi mua giúp ma túy, cho mượn nỗ lực tinh là công cụ quan trọng để cho bị cáo T sử dụng không nhằm mục đích mua bán kiếm lời, không có mục đích giúp sức cho Lê Tuấn V bán ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo L là hành vi cung cấp ma túy của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Phan Thanh T đã góp tiền cùng với Phan Văn V liên hệ nhờ bị cáo L mua giúp ma túy để T và V cùng sử dụng, cung cấp địa điểm sử dụng là nhà của bị cáo T, cung cấp dụng cụ để bị cáo V sử dụng ma túy cùng đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Đối với Phan Văn V đã có hành vi góp tiền để bị cáo T mua ma túy đá về sử dụng chung đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: các bị cáo Lê Tuấn V, Huỳnh Thị L phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; bị cáo Phan Thanh T, Phan Văn V phạm tội thuộc trường hợp

ng nghiêm trọng xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy tác hại xấu đến sức khỏe của con người, biết pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn coi thường pháp luật nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tội danh, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhẬ thẬ, vai trò đối với các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo các Phan Thanh T, Phan Văn V, Huỳnh Thị L, Lê Tuấn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Tuấn V, Huỳnh Thị L tự nguyện khai ra các lần mua, bán ma túy của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo L, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thanh T có cha ruột là ông Phan Dtham gia nghĩa vụ quẬ sự tại Campuchia trong thời gian từ năm 1984 đến 1987 và bị cáo T tham gia nghĩa vụ quẬ sự trong thời gian từ năm 2008 đến 2010, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Phan Văn V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về nhân thân: bị cáo T vào ngày 04/6/2017, Công an huyện Thăng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Bị cáo V vào ngày 28/11/2018, bị Công an huyện Thăng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Ngày 28/01/2019, bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 15/10/2020, bị TAND huyện Thăng Bình ra Quyết định số 13/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 15 tháng.

Về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Lê Tuấn V đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm kiếm lời, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Bị cáo Huỳnh Thị L là người giữ vai trò giúp sức tìm mua ma túy, cung cấp công cụ sử dụng ma túy cho bị cáo T nhưng không vì mục đích lợi nhuận, không có mục đích giúp sức cho Lê Tuấn V bán ma túy nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo Lê Tuấn V.

Hành vi của Phan Thanh T đã góp tiền cùng với Phan Văn V liên hệ nhờ bị cáo L mua giúp ma túy để các bị cáo T và V cùng sử dụng, cung cấp địa điểm sử

dụng là nhà của bị cáo T, cung cấp dụng cụ để bị cáo V sử dụng ma túy cùng, nên vai trò và mức hình phạt cao hơn bị cáo Phan Văn V.

[5] Những vấn đề liên quan khác trong vụ án:

- Đối với Huỳnh Thị L có hành vi mua giúp ma túy và cung cấp dụng cụ (nỏ thủy tinh) cho Phan Thanh T sử dụng ma túy. Qua điều tra xác định L không biết việc T và V góp tiền để mua ma túy và cùng nhau sử dụng. L chỉ mua giùm T chứ không có mục đích kiếm lời. Do đó, không khởi tố, điều tra L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự và không truy tố L về hành vi “phạm tội đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông tên Thảo bán ma túy cho Lê Tuấn V, qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không có cơ sở để đề cập xử lý.

- Đối với 0,066g ma túy loại Methamphetamine còn lại trong nỏ thủy tinh của T và V, qua điều tra xác định số ma túy này do T và V chứa trong nỏ để sử dụng nhưng do bị lực lượng công an phát hiện nên chưa kịp sử dụng hết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với T và V là phù hợp.

- Đối với xe mô tô Honda RSX, BKS 92H1-860.04, qua điều tra xác định xe mô tô trên do Phan Văn V là chủ sở hữu. Tuy nhiên, xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã trả lại cho ông Phan Q là cha ruột Phan Văn V là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô BKS 92H6-6571, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen – xám của ông Võ B (*anh ruột Võ K, chồng Huỳnh Thị L*). Qua điều tra xác định, ông Võ B cho vợ chồng Huỳnh Thị L mượn xe mô tô BKS 92H6-6571 để làm phương tiện đi lại, làm ăn vì vợ chồng L không có xe. Ông Bình không biết việc L dùng xe mô tô BKS 92H6-6571 để đi mua ma túy giúp cho Phan Thanh T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với việc L sử dụng tài khoản Ví Momo của Võ K (chồng của L). Qua điều tra xác định, ông Võ K không biết việc L dùng tài khoản Ví Momo đăng ký bằng số điện thoại 0796668762 để mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không đề cập xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

\* Xét các loại vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu phình thành bầu tròn (nỏ thủy tinh) và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định (tất cả các đối tượng hoàn trả trong bì niêm phong số 80/PC09). Mẫu chất rắn màu nâu (mẫu ký hiệu A) gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai Revive, trên nắp có đục 02 lỗ, có gắn 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa hiệu Hoa Việt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 cái kéo; 02 bật lửa, trong đó có 01 cái bật lửa lò xo; 01 đoạn ống nhựa có một đầu được cắt nhọn; 03 miếng nhựa dẻo; 01 thẻ sim số 0903746147 gắn trong điện

thoại di động hiệu IteI; 01 thẻ sim số 0869485077 gắn trong điện thoại di động Realme (thu giữ của Phan Thanh T); 01 thẻ sim 0799432035 gắn trong điện thoại di động Samsung Galaxy A50 (thu giữ của Phan Văn V) là vật cầm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét thấy 01 (một) điện thoại di động IteI (màu đen); 01 (một) điện thoại di động Realme, màu xanh của bị cáo Phan Thanh T; 01 (một) điện thoại di động OPPO - A1K của bị cáo Huỳnh Thị L; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 của bị cáo Phan Văn V là tài sản nghe nhìn của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng của Lê Tuấn V do bán ma túy mà có và số tiền 50.000 đồng của Huỳnh Thị L, do Phan Thanh T đưa cho L để xăng đi mua ma túy giùm cho T cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 N quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị L, Phan Thanh T, Phan Văn V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Tuấn V 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/12/2023.

1.3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/8/2023.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/8/2023.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Văn V 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/8/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu phình thành bầu tròn (nổ thủy tinh) và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định (tất cả các đối tượng hoàn trả trong bì niêm phong số 80/PC09). Mẫu chất rắn màu nâu (mẫu ký hiệu A) gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai Revive, trên nắp có đục 02 lỗ, có gắn 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa hiệu Hoa Việt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 cái kéo; 02 bật lửa, trong đó có 01 cái bật lửa lò xo; 01 đoạn ống nhựa có một đầu được cắt nhọn; 03 miếng nhựa dẻo; 01 thẻ sim số 0903746147 gắn trong điện thoại di động hiệu IteI; 01 thẻ sim số 0869485077 gắn trong điện thoại di động Realme (thu giữ của Phan Thanh T); 01 thẻ sim 0799432035 gắn trong điện thoại di động Samsung Galaxy A50 (thu giữ của Phan Văn V).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động IteI (màu đen); 01 (một) điện thoại di động Realme, màu xanh của bị cáo Phan Thanh T; 01 (một) điện thoại di động OPPO - A1K của bị cáo Huỳnh Thị L; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 của bị cáo Phan Văn V.

- Truy thu số tiền 1.500.000 đồng của Lê Tuấn V do bán ma túy mà có và số tiền 50.000 đồng của Huỳnh Thị L.

*(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2024).*

[3] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 N quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGT.
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Mỹ Trinh**



